

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 353/2024/HS-ST

Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 372/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh C, sinh năm 1982 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện tại: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1944; bị cáo có 07 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/HSST ngày 16/3/2001;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972; địa chỉ: số C, khu phố D, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Bùi Thị Hằng N, sinh năm 1985; địa chỉ: N, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn T1 và ông Lê Xuân T2. Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Minh C làm nghề đầu bếp, vào khoảng tháng 9/2020, bị cáo nhận thầu nấu ăn tại quán H1, địa chỉ: lô OA27, đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Xuân H làm chủ, mức lương hai bên thoả thuận là 36.000.000 đồng/tháng cho 03 người nấu bếp, thời gian làm việc 02 tháng. Đến ngày 05/10/2020, anh H cho C nghỉ việc và thanh toán tiền đầy đủ. Tuy nhiên, C yêu cầu anh H phải trả thêm tiền lương là 900.000 đồng/ngày, (tổng số tiền bị cáo yêu cầu trả thêm là 27.000.000 đồng) nhưng anh H không đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, trên đường đi làm về bị cáo đến khu vực chợ Đ thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi uống nước nên bị cáo đến và rủ S đi ăn uống, tuy nhiên cả hai không có tiền. Lúc này, C nghĩ đến việc tìm anh H để đòi tiền lương nhưng sợ bị anh H đánh nên C nói S ngồi chờ. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô Dream màu nâu (không rõ biển số) đi đến bãi đất trống trên đường ống nước thô cách đó khoảng 01 km để lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng nhựa màu đen giấu dưới yên xe rồi quay lại nói với S “đi nhậu”, sau đó bị cáo chở S cùng đi đến quán H1.

Khi đến nơi, bị cáo dừng xe phía trước quán rồi đi bộ vào trong tìm gặp anh H còn S ở ngoài trông xe. Trong lúc nói chuyện cả hai xảy ra mâu thuẫn cự cãi, anh H cầm 01 ly thủy tinh ném về phía bị cáo nhưng không trúng, bị cáo liền đi ra xe máy lấy con dao tự chế mang theo rồi xông về phía anh H. Thấy vậy, anh H bỏ chạy vào khu vực bếp và đóng cửa nên C không làm gì được. Vì tức giận do không lấy được tiền mà còn bị anh H đánh nên bị cáo dùng con dao tự chế dài khoảng 60cm chém 01 cái vào hồ nước chứa hải sản làm vỡ kính rồi tiếp tục đi ra phía trước cửa quán nơi đậu xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet AVEO màu đen, biển số 61A-36708, số máy: 4D3170390074, số khung: 69YDHH944189 của bị hại, chém 02 cái làm vỡ kính chắn gió phía trước và kính cửa trên bên trái của xe. Sau đó, bị cáo lên xe mô tô cùng S bỏ đi.

Ngày 11/07/2024, bị cáo Bùi Minh C đầu thú tại Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: 02 tấm kính dày 12mm, kích thước 35 cm x 300 cm trị giá 2.950.000 đồng; 01 kính chắn gió (lái) phía trước của xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Gentra, biển số 61A-367.08 (sử dụng năm 2017) trị giá 7.500.000 đồng; 01 kính chắn gió bên hông cửa trước của xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Gentra, biển số 61A-367.08 (sử dụng năm 2017) trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 12.950.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo Bùi Minh C bồi thường số tiền 12.950.000 đồng. Ngày 17/7/2024, chị Bùi Thị Hằng N (em ruột bị cáo) đã bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Đối với đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hung khí, phương tiện gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Cáo trạng số: 360/CT-VKS-DA ngày 04 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Minh C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Minh C từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Xuân H yêu cầu Bùi Minh C bồi thường số tiền 12.950.000 đồng, bị cáo đã bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị Hằng N đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.950.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, tuy nhiên, tại phiên tòa chị N rút yêu cầu này, không yêu cầu bị cáo trả lại cho chị N số tiền 12.950.000 đồng, đây là sự tự nguyện của chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho chị N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Xuân H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, tại quán H1, địa chỉ: lô O, đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; bị cáo Bùi Minh C dùng dao tự chế dài khoảng 60cm chém vào 02 tấm kính dày 12mm, kích thước 35 cm x 300 cm; 01 kính chắn gió (lái) phía trước và 01 kính chắn gió bên hông cửa trước của xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Gentra, biển số 61A-367.08 (sử dụng năm 2017) của bị hại Nguyễn Xuân H, gây thiệt hại 12.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 360/CT-VKS-DA ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo vận động người nhà tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm ít tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị Hằng N có yêu cầu bị cáo Bùi Minh C trả lại số tiền 12.950.000 đồng mà bà N đã bồi thường cho bị cáo, tuy nhiên, tại phiên tòa bà N tự nguyện rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hung khí, phương tiện gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng với quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bùi Minh C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bùi Minh C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân